

Số: 115/QĐ-SYT-TTHC

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 6 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh.**

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ QUẢNG NINH

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 về việc Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Quảng Ninh; Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng nghiệp vụ Y - Sở Y tế;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung 20 kỹ thuật, thuộc 02 chuyên khoa Điện Quang và Tâm Thần, được thực hiện trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Có danh mục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện để triển khai thực hiện, xây dựng và thường xuyên cập nhật, hoàn thiện quy trình kỹ thuật, đào tạo cán bộ để duy trì năng lực thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà): Trưởng các phòng chức năng của Sở Y tế và Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Hưng



**DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT BỔ SUNG  
THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH**

(Kèm theo Quyết định số 113 /SYT-NVY-TTHC ngày 10 /6/2022 của Sở Y tế)

ST T	STT TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT				PHÊ DUYỆT
			A	B	C	D	
<b>VI. TÂM THẦN</b>						14	
1	1	Thang đánh giá trầm cảm Beck (BDI)	x	x		x	
2	2	Thang đánh giá trầm cảm Hamilton	x	x		x	
3	4	Thang đánh giá trầm cảm ở trẻ em	x	x		x	
4	5	Thang đánh giá trầm cảm ở người già (GDS)	x			x	
5	6	Thang đánh giá trầm cảm sau sinh (EPDS)	x	x		x	
6	7	Thang đánh giá lo âu - trầm cảm - stress (DASS)	x	x		x	
7	8	Thang đánh giá hưng cảm Young	x	x		x	
8	9	Thang đánh giá lo âu - Zung	x	x		x	
9	10	Thang đánh giá lo âu - Hamilton	x	x		x	
10	17	Thang đánh giá trạng thái tâm thần tối thiểu (MMSE)	x	x		x	
11	24	Thang đánh giá hoạt động hàng ngày (ADLS)	x	x		x	
12	30	Bảng nghiệm kê nhân cách hướng nội hướng ngoại (EPI)	x	x		x	
13	31	Trắc nghiệm rối loạn giấc ngủ (PSQI)	x	x		x	
14	34	Thang điểm thiếu máu cục bộ Hachinski	x	x		x	
<b>VIII. ĐIỆN QUANG</b>						06	
15	213	Chụp cắt lớp vi tính nội soi ảo cây phế quản (từ ≥ 256 dãy) [chụp 512 lát]	x	x		x	
16	251	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) không dùng sonde (từ ≥ 256 dãy) [chụp 512 lát]	x	x		x	

*h*

ST T	STT TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT				PHÊ DUYỆT
			A	B	C	D	
17	252	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) có dùng sonde (từ $\geq 256$ dãy) [chụp 512 lát]	x	x			x
18	253	Chụp cắt lớp vi tính đại tràng (colo-scan) dùng dịch hoặc hơi có nội soi ảo (từ $\geq 256$ dãy) [chụp 512 lát]	x	x			x
19	290	Chụp cắt lớp vi tính khớp có tiêm thuốc cản quang vào ổ khớp (từ $\geq 256$ dãy) [chụp 512 lát]	x				x
20	293	Chụp cắt lớp vi tính tầm soát toàn thân (từ $\geq 256$ dãy) [chụp 512 lát]	x	x			x

(Tổng số 20 kỹ thuật)

